

Kết nối di sản và các không gian công cộng trong quy hoạch đô thị

Connecting cultural heritage and public spaces in urban planning

Lê Minh Ánh

Tóm tắt

Việc bảo tồn di sản văn hoá đã được công nhận là bộ phận hợp nhất của sự nghiệp phát triển môi trường và văn hoá. Các chiến lược quy hoạch để có thể đứng vững trước mọi sự biến đổi mà vẫn tôn trọng di sản văn hoá cần phải hội nhập việc bảo tồn vào các mục tiêu kinh tế và xã hội đương đại. Trong quá trình đô thị hóa dường như đang bị mất dần đi các không gian di sản, hoặc các di sản không được chú trọng quan tâm. Để công tác bảo tồn thành công, điều quan trọng là không nên “đóng băng” các di tích, di sản mà cần xem xét quy hoạch chiến lược bảo tồn một phần cụ thể và kết nối với các không gian công cộng của đô thị để tạo những trục không gian động lực tạo nên điểm nhấn và kết nối giữa các di sản và các công trình công cộng tạo nên hình ảnh đặc trưng cũng như bộ mặt cho các đô thị.

Từ khóa: cấu kiện chịu nén đúng tâm, lựa chọn tiết diện tối ưu

Abstract

The conservation of cultural heritage has been recognized as an integral part of environmental and cultural development. Planning strategies that can withstand any change while respecting cultural heritage need to integrate conservation with contemporary social and economic goals. In the process of urbanization, it seems that heritage spaces are gradually lost, or heritage sites are not given much attention. For conservation to be successful, it is important not to “freeze” monuments and heritage sites, but to consider strategic planning to preserve a specific part and connect with the public spaces of the city to create dynamic spatial axes that create accents and connections between heritages and public works, thus creating a characteristic image as well as a face for cities.

Key words: conservation, heritage, public

ThS. Lê Minh Ánh

Bộ môn Thiết kế Đô thị
Khoa Quy hoạch đô thị và nông thôn
Email: Leminhah71@gmail.com
Tel: 0904198209

Ngày nhận bài: 21/3/2022
Ngày sửa bài: 8/4/2022
Ngày duyệt đăng: 15/03/2024

Giữ gìn và phát triển không gian di sản văn hóa (KGDSVH) là một vấn đề quan trọng vì liên quan trực tiếp đến nguồn gốc của đô thị và tinh thần của người dân. Hơn thế nữa, KGDSVH còn là yếu tố tạo nên nét độc đáo và bản sắc của một đô thị, là yếu tố kết nối cộng đồng, công tác xây dựng các KGDSVH của đô thị phải xác định tính chất nền tảng là các lớp văn hóa đặc trưng của vùng miền. Cần có chiến lược xây dựng các quảng trường, phố đi bộ gắn với các trung tâm du lịch, dịch vụ, phù hợp định hướng quy hoạch chung của đô thị. Trên cơ sở đó, việc sử dụng công trình cũ cho một công năng mới sẽ bảo tồn được các công trình có giá trị di sản để lưu giữ ký ức đô thị, truyền tải những thông điệp mang tính lịch sử.

1. Tổng quan về các không gian di sản và không gian công cộng

Không gian Di sản

Không gian di sản Di sản văn hóa là tài sản của thế hệ trước truyền lại cho thế hệ sau theo hướng tích lũy ngày càng phong phú trong môi trường văn hóa. Sự tích lũy và kinh nghiệm hoạt động của nhiều thế hệ đã góp phần tạo ra sự phong phú, có chất lượng và mang giá trị nhân văn cao.

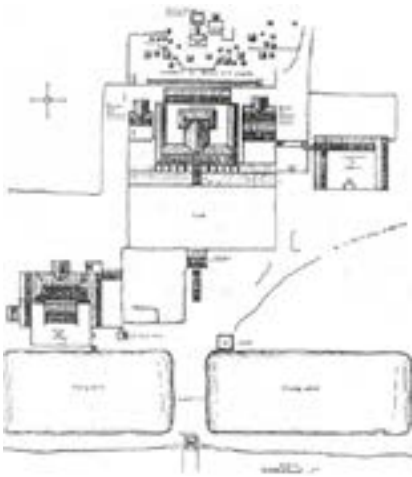
Không gian di sản ngoài mục tiêu bảo tồn lịch sử - văn hóa còn hướng đến các mục tiêu khác như bảo tồn tài nguyên di sản, đào tạo các ngành lịch sử - nghệ thuật; nghiên cứu, giới thiệu và quảng bá các hoạt động, trở thành điểm đến hấp dẫn cho các nhóm cộng đồng, du khách, góp phần tạo nên hình ảnh đô thị, quốc gia. Phát huy các giá trị di sản và di tích đồng thời quảng bá ý nghĩa lịch sử và văn hóa của các di sản đến với đông đảo công chúng. Với một số di tích đã bị mất hay đang bị đe dọa thì việc ứng dụng công nghệ là điều thực sự cần thiết để tái hiện hình ảnh di tích và để di tích ấy không tiếp tục bị hư hỏng bởi sự tác động của con người, khí hậu và thời gian.

Do những đặc điểm địa - văn hóa, trong quá trình dựng nước và giữ nước lâu dài của mình, cộng đồng các dân tộc Việt Nam đã sáng tạo và còn để lại những di sản văn hóa hết sức độc đáo và đa dạng. Tính đến nay, trong số hàng chục nghìn di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh ở Việt Nam, đã có 92 di tích được xếp loại Quốc gia đặc biệt, 3.048 di tích xếp loại Di tích Quốc gia và 6.092 di tích cấp tỉnh. Và, cho đến nay, đã có 8 di sản vật thể tại Việt Nam đã chính thức được công nhận là Di sản Thế giới. Đó là: khu di tích cổ đô Huế, khu thắng cảnh Hạ Long, khu Thánh địa Mỹ Sơn, khu phố cổ Hội An, Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Hoàng thành Thăng Long, Thành nhà Hồ và Khu danh thắng Tràng An. Mặt khác, kho tàng các di sản văn hoá vật thể của Việt Nam còn bao gồm hàng chục triệu di vật, cổ vật và bảo vật quốc gia có giá trị đang được bảo quản và trưng bày tại hệ thống 125 bảo tàng phân bố ở mọi miền đất nước và tập trung ở những trung tâm văn hoá - du lịch lớn.

Không gian công cộng

Không gian công cộng là không gian phục vụ chung cho nhu cầu của nhiều người. Hiện nay, không gian công cộng được hiểu là không gian vật thể như quảng trường, công viên, vườn hoa công cộng, đường phố, khuôn viên nhà văn hóa, sân vườn các di tích kiến trúc văn hóa - tín ngưỡng... Những không gian vật thể này còn được hiểu ngầm đó là những “công trình, khu vực được chính phủ thay mặt người dân sở hữu, bao gồm rất nhiều không gian như đường phố công cộng, vỉa hè, công viên và thư viện công cộng, đây là nơi mở cửa cho tất cả người dân sử dụng” (5)

Không gian công cộng xưa đến nay đã đóng một vai trò quan trọng trong đời sống xã hội của chúng ta. Nó làm tăng sự gắn bó của cư dân với khu phố, thành thị và cộng đồng địa phương, khuyến khích sự tương tác, hòa nhập xã hội và thể hiện bản sắc văn hóa, lối sống của đô thị. Nếu văn hóa truyền



Hình 1. Di sản văn hóa Chùa Phật tích Bắc Ninh

thống làng xã có giếng nước, sân đình, ngõ xóm là không gian công cộng rõ ràng nhất thì dường như cuộc sống hiện đại đã làm mất đi và thiếu hụt những không gian như vậy.

Giống như nhiều thành phố đang phát triển ở châu Á khác, không gian công cộng ở các thành phố Việt Nam hiện rất thiếu, không có tổ chức, bị thương mại hóa và lấn chiếm trái phép. Do nhu cầu về không gian sinh hoạt, sản xuất, buôn bán của người dân đô thị hiện quá lớn, quỹ đất ít ỏi còn lại trong nhiều đô thị lớn ở Việt Nam không có khả năng mở rộng. Quá trình đô thị hóa hiện đang mở rộng các thành phố nhưng vẫn chưa tạo được các không gian công cộng đáp ứng nhu cầu xã hội

Tuy nhiên sự phát triển của các không gian công cộng trong các thành phố lớn ở Việt Nam đang có xu hướng bị bỏ lại khá xa so với sự gia tăng về dân số, quy mô, cấu trúc các công trình dân dụng, thương mại, dịch vụ. Xét trên góc độ quản lý Nhà nước, không gian công cộng chưa được chính thức định nghĩa, quy định cụ thể trong các văn bản pháp luật về xây dựng nói chung, hay các quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật về kiến trúc quy hoạch nói riêng, khái niệm về không gian công cộng được nhắc đến “chỉ là một loại khu chức năng, như khu cây xanh công viên, vườn hoa... để rồi từ đó đưa ra các chỉ tiêu diện tích cây xanh đô thị cho đầu người như đô thị loại đặc biệt là $7m^2$, đô thị loại V là $4m^2$...” (1)

2. Ứng xử của quy hoạch với không gian công cộng và không gian di sản

Không gian công cộng trong quy hoạch đô thị thường là địa điểm trung tâm của khu vực và các công trình công cộng lớn và có ý nghĩa lịch sử nhưng các không gian công cộng này chưa kết nối giữa bên trong và bên ngoài của khu vực cũng như kết nối với các công trình di sản.

Các không gian công cộng của khu vực đóng vai trò rất quan trọng biểu thị về tín ngưỡng văn hóa, kiến trúc cảnh quan, sinh hoạt cộng đồng, thương mại, mặt nước và cây xanh. Trong quá trình phát triển đô thị và nông thôn dường như các không gian này đang bị cô lập, hoặc chưa được nối kết quan tâm duy tu, tôn tạo. Do đó xem xét yếu tố quy hoạch để kết nối được các không gian công cộng và các không gian di sản là một hướng đi mở ra và tạo những điểm nhấn cho đô thị và nông thôn, tạo nên những tuyến điểm cụ thể.

“Giải pháp quy hoạch mới đưa ra được những phương án sử dụng đất, các vùng bảo tồn. Nhưng thực chất việc kết nối giữa các khu vực trung tâm công cộng và các điểm di sản chưa đề cập tới” (5), đặc biệt là các di sản ở các khu vực

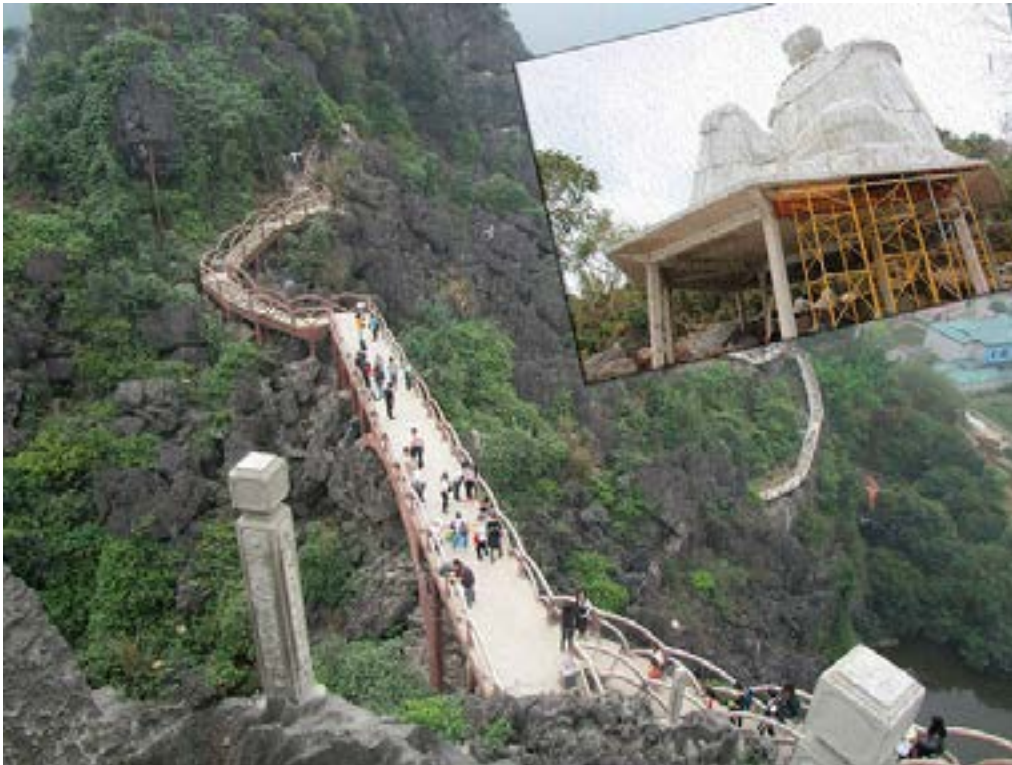
ven đô đang chịu nhiều tác động tiêu cực của quá trình đô thị hóa “nóng” thời gian vừa qua. Cùng với quá trình quản lý cấp phép xây dựng ở địa phương còn nhiều tồn tại dẫn đến các không gian di sản bị biến đổi, thu hẹp, thậm chí lấn chiếm và biến mất. Điều này cùng với việc thiếu các quy hoạch kết nối hệ thống không gian công cộng và các di sản trên phạm vi vùng huyện, vùng tỉnh, đặc biệt là giữa khu vực di sản ven đô với đô thị đã làm một mặt đứt gãy về tổng thể kiến trúc cảnh quan đô thị, mặt khác hạn chế sự phát triển, quảng bá của khu vực với khách du lịch.

Thực trạng không gian di sản hiện tại đang được quy hoạch một cách độc lập. Thực tế cho thấy công tác bảo tồn di sản văn hóa ở Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn và bất hợp lý, nhất là các công trình, địa điểm gắn với kiến trúc đô thị, khảo cổ học. Do quá trình đô thị hóa, áp lực về kinh tế... dẫn đến các công trình kiến trúc cũ bị phá bỏ nhường chỗ cho công trình mới, không gian di sản bị phá vỡ, các địa điểm khảo cổ chưa được nghiên cứu sâu. Không khó để nhận thấy việc xâm hại di tích, di sản thời gian qua là thực trạng đáng báo động và đến từ nhiều nguyên nhân. Ngoài yếu tố khách quan bởi “tuổi tác” của di tích, thời tiết, khí hậu tác động thì nguyên nhân do con người cũng chiếm tỷ lệ lớn. Nhiều địa phương dưới danh nghĩa trùng tu nhưng khi hành động lại làm biến dạng, hủy hoại giá trị di tích, di sản, cũng được quy hoạch nhưng nhiều di sản đã bị phá vỡ cảnh quan. Trong cơn lốc đô thị hóa, bối cảnh kinh tế thị trường ngày càng cạnh tranh khốc liệt, di sản văn hóa đang bị khai thác thiếu tính bền vững như một sự đánh đổi hoặc hy sinh nhân danh sự phát triển và lợi ích cộng đồng theo quan niệm kinh tế thực dụng thì sự “chông chênh” của di sản là tất yếu.

3. Giải pháp kết nối các không gian di sản và không gian công cộng

Đô thị như một sinh vật sống, có sự phát triển, thay đổi, mở rộng, định hình lại và có cấu trúc tái sinh. Các di sản và không gian công cộng, là thành phần quan trọng của cấu trúc này. Khi nhắc về hình ảnh đặc trưng của một đô thị, không gian công cộng là một trong những nơi được mọi người liên tưởng đến nhiều nhất, vì sự kết nối với các hoạt động văn hóa, giải trí, xã hội bên cạnh cuộc sống thường nhật của người dân.

Khi nói đến đô thị, hình ảnh đặc trưng cũng là các di sản của khu vực. Bảo tồn tối đa các giá trị gốc di sản còn lại, kế thừa, chuyển tiếp các giá trị, lựa chọn và thiết lập các giá trị mới bổ sung để di sản sống được trong bối cảnh đương đại.



Hình 2. Tràng An - di sản thế giới bị xâm hại

Việc lựa chọn các giải pháp chuyển tiếp hay bổ sung giá trị tùy thuộc vào đặc điểm của di tích, được cân nhắc trên góc độ chuyên môn và ý kiến của cộng đồng.

Điều này đòi hỏi những định hướng, giải pháp trong việc quy hoạch, quản lý và khai thác giá trị di sản văn hóa trong đời sống đương đại và có ứng xử phù hợp và kết nối được các không gian di sản với các không gian công cộng.

Phát triển đô thị và bảo tồn di sản là hai vấn đề đối lập nhưng có mối quan hệ mật thiết. Muốn phát triển đô thị cần phải bảo tồn các di sản mà đô thị để lại, hướng đến mục tiêu phát triển đô thị bền vững. Muốn phát triển đô thị cũng phải phát triển các không gian công cộng. Hơn thế, để đô thị có được những hình ảnh đặc trưng của đô thị trong quy hoạch cần kết nối được giữa các khu công cộng và các di sản đặc trưng của vùng miền với các giải pháp:

- + Khu trung tâm phát triển và kết nối với các di sản (hạt nhân lịch sử) nếu các di sản nằm trong đô thị;
- + Khu trung tâm phát triển từ một phần các di sản (hạt nhân lịch sử) và kết nối với các di sản nằm gần đô thị;

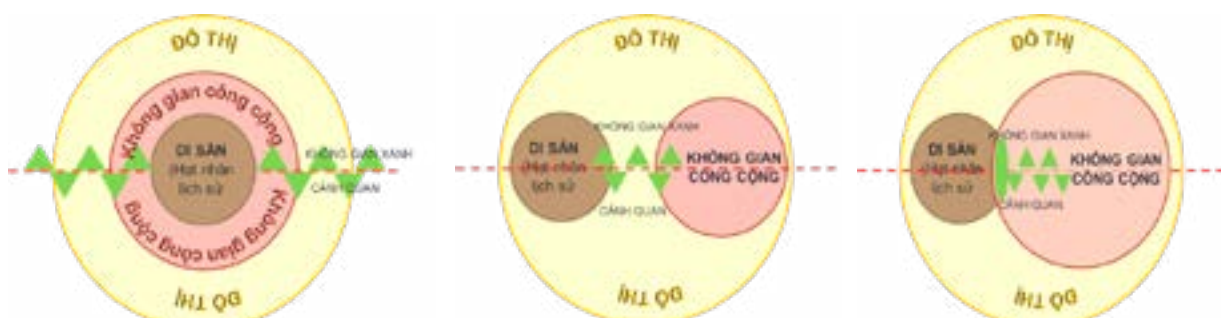
+ Khu trung tâm phát triển kết nối với các di sản (hạt nhân lịch sử) khi các di sản nằm ngoài đô thị.

Thiết kế không gian di sản (hạt nhân lịch sử) được kết nối với không gian công cộng có khả năng định hình văn hóa cho người dân. Vì thế, xác định vai trò của không gian để có hướng phát triển hợp lý là vấn đề cần phải đưa ra nghiên cứu một cách hợp lý. Nghiên cứu bảo tồn các di sản (hạt nhân lịch sử) cần được xem như là yếu tố quan trọng cần được gắn kết với các công trình công cộng (trung tâm phát triển đô thị) trong định hướng không gian.

Không gian công cộng thường là địa điểm kết nối giữa bên trong và bên ngoài của không gian di sản (hạt nhân lịch sử). Khu vực này đóng vai trò rất quan trọng biểu thị về tín ngưỡng văn hóa, kiến trúc cảnh quan...

Điều quan trọng đối với một các di sản (hạt nhân lịch sử) và các không gian công cộng (trung tâm phát triển đô thị) hiệu quả là nơi tiếp cận tự do, cởi mở, mang lại cảm giác thoải mái và an toàn cho những người sử dụng không gian đó, khuyến khích sự tương tác xã hội giữa cư dân và cung

(xem tiếp trang 62)



Hình 3. Sơ đồ liên kết giữa các di sản (hạt nhân lịch sử), và trung tâm

Tường gỗ: thích hợp với phong tục tập quán của đồng bào tuy nhiên lâu dài vì nhu cầu sử dụng gỗ lớn góp phần tạo nên nạn phá rừng, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

Tường trình đất: Ưu điểm có thể sử dụng vật liệu tại chỗ, cách nhiệt tốt, giá thành rẻ. Tuy vậy nhược điểm là kém bền vững, lúc thi công phải sử dụng đất dẻo để trình so vẩy dễ bị co ngót gây nên hiện tượng nứt, trọng lượng bản thân lớn dễ lún, sụt lở khi tiếp xúc với nước, không thể xây cao, tường vì ruồi đầu hồi thường hở. Sau thời gian sử dụng có hiện tượng nứt tường gây mất an toàn

5. Kết luận

Nội dung bài báo trình bày khảo sát một số nguồn vật liệu tại chỗ sử dụng trong việc xây nhà ở của đồng bào DTTS &

MNPB. Từ kết quả khảo sát cho thấy:

- Nhà ở của đồng bào DTTS & MNPB được xây dựng chủ yếu bằng vật liệu tại chỗ do người dân tự khai thác cũng như tự xây dựng.

- Đồng bào DTTS & MNPB đa phần đang ở trong những ngôi nhà có điều kiện tạm bợ, thiếu chắc chắn, vững vàng, và không kiên cố.

- Thói quen sử dụng vật liệu tại chỗ của người dân phù hợp với văn hóa cũng như thuận tiện tiết kiệm chi phí. Tuy nhiên cần có nghiên cứu để phát triển, củng cố tính hiệu quả của nguồn vật liệu này trong xây dựng nhà ở và cần tang độ bền vững cho những vật liệu này./

Tài liệu tham khảo

1. Quyết định số 135/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình phát triển KTXH các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa.
2. Quyết định số 1719/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
3. Thông tư 02/2022/TT-UBND do Ủy ban dân tộc miền núi ban hành ngày 15/8/2022 về việc “Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025”.
4. Việt Nam- The World Bank Data 2022. Đánh giá Thực trạng nghèo và Bình đẳng của Việt Nam năm 2022
5. Đề tài NCKH Bộ Xây dựng “Công nghệ xây dựng nhà ở cho đồng bào vùng núi phía Bắc”, mã số RD 22, Viện Khoa học công nghệ xây dựng.
6. Đặng Văn Luyến, Nguyễn Quang Huy, Trần Mạnh Liễu, Đặng Ngọc Bình, Nguyễn Viết Minh. Nghiên cứu đặc điểm thành phần và tính chất cơ lý của đất đá trong khu vực đông nam Mèo Vạc nhằm phát triển bền vững giá trị các di sản công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn, Tạp chí Địa kỹ thuật, số 2-2016, tr. 7-20.
7. PGS.TS. Cao Duy Tiến, 2002. Công nghệ xây dựng nhà ở cho đồng bào miền núi phía Bắc sử dụng vật liệu địa phương.
8. Ủy ban Dân tộc và Tổng cục thống kê, 2019. Kết quả Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019
9. Những nếp nhà trình tường cuối cùng của người Sán Dìu - Trung tâm Xúc tiến Du lịch Vĩnh Phúc – Sở VH-TTDL Vĩnh Phúc (dulichvinhphuc.gov.vn)
10. <https://dantocmiennui.vn/net-dep-nha-san-cua-nguoi-tay-nung-o-cao-bang/140109.html>
11. <http://daidoanket.vn/nha-san-cua-nguoi-muong-5665417.html>
12. <https://vov1.vov.gov.vn/bien-gioi-xanh/doc-dao-nha-trinh-tuong-cua-nguoi-ha-nhi-1882016-c88-27219.aspx>
13. Khám phá kiến trúc độc đáo nhà sàn của người Tày tại miền núi đông bắc Việt Nam (xaydungso.vn)
14. Dân tộc người Dao ở Tây Bắc (taybacsensetravel.com)
15. <https://tintucdantoc.vn/nha-trinh-tuong-net-van-hoa-dac-sac-cua-nguoi-mong-o-dong-van-1623642265739.htm>

Kết nối di sản và các không gian công cộng...

(tiếp theo trang 15)

cấp các hoạt động hoặc sự kiện thu hút mọi người vào các không gian đó; là nơi liên kết với các trao đổi xã hội, văn hóa hoặc kinh tế và được coi như một thành phần để đánh giá chất lượng cuộc sống đô thị

Kết luận

Vậy nên có thể nói liên kết không gian di sản và các không gian công cộng là linh hồn của một đô thị, là tài sản không thể thay thế khi mang đến rất nhiều lợi ích cho cư dân sinh

sống. Để quy hoạch được một hệ thống liên kết các không gian di sản và không gian công cộng tạo nên những trục đặc trưng của đô thị là một bài toán không dễ vì bên cạnh phục vụ cho đông đảo quần chúng với nhiều sự khác biệt về nhân chủng học, còn phải có sự cân bằng giữa yếu tố văn hoá, chính trị, xã hội, kinh tế... Các đô thị ở Việt Nam hiện tại đang cần rất nhiều những không gian mở để giúp người dân cân bằng, phát triển toàn diện, và tận hưởng cuộc sống./

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Văn Bài, Báo cáo đề dẫn, Hội thảo khoa học “Bảo tồn di tích và cuộc sống đương đại
2. Hoàng Đạo Kinh, Bảo tồn và phát triển tiếp nối các di sản đô thị ở Việt Nam, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam.
3. Doãn Minh Khôi, Tạp chí Kiến trúc số 5-2018, Sự hấp dẫn của không gian công cộng
4. Trần Hữu Quang, Trí thức và Không gian công cộng trong xã hội hiện đại, tiasang.com.vn, ngày 4-3-2017.
5. Phạm Thanh Tùng, Không gian công cộng trong dòng chảy văn hóa đô thị, báo Tài nguyên môi trường 2/2021
6. M. Carmona, Principles for public space design, planning to do better, Urban Des Int 24, 47–59 (2019)
7. Bandarin, F. and R. Van Oers. The historic urban landscape: managing heritage in an urban century, John Wiley & Sons.
8. Lichfield, N.. “Economics in urban conservation.” Cambridge Books.
9. P.Patricia, S.Quentin, Public Space Design and Social Cohesion: An International Comparison, Routledge, 2019.